

Bản án số: 271/2020/HN-ST

Ngày: 14-8-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Mỹ Trân;
2. Bà Lê Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị H và anh T có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2020, văn bản trình bày ý kiến ngày 15/06/2020 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 27/7/2020 nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/5/2011. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng

cũng hạnh phúc nhưng đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không lo làm ăn mà còn tham gia vào tệ nạn xã hội (đánh bạc, đá gà); mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không nghe. Hiện chị và anh T đã không còn sống chung từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngân Q, sinh ngày 10/11/2013, hiện đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản làm việc ngày 28/7/2020, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý, anh không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngân Q, sinh ngày 10/11/2013, hiện đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp

pháp. Theo chị H, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không lo làm ăn mà còn tham gia vào tệ nạn xã hội (đánh bạc, đá gà); mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không nghe. Vì vậy, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh T; còn anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H, cả hai không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T thực tế là có xảy ra và giữa hai người đã có khoảng thời gian sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Với khoảng thời gian trên cũng đủ cho anh, chị suy nghĩ lại tình cảm vợ chồng thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng mà hiện tại cả hai không còn quan tâm đến đời sống của nhau. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, chị H và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngân Q, sinh ngày 10/11/2013, hiện đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị H là chính đáng và anh T cũng đồng ý để con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Nợ chung: Chị H và anh T khai không có nên không xét đến.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thanh H đối với anh Nguyễn Minh T. Cụ thể tuyên:

Chị Trần Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Ghi nhận chị H, anh T không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2/. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thanh H được quyền T tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngân Q, sinh ngày 10/11/2013; ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của chị H, anh T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4/. Nợ chung: Chị H và anh T khai không có nên không xét đến.

5/. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011205 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Chị H đã nộp đủ án phí.

6/. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Hậu